



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 2 - NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12 (KHTN)

Thời gian làm bài : 50 phút

I. Phần trắc nghiệm (7,0 điểm)

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây không giáp biển?

- A. Bình Thuận. B. Hậu Giang. C. Ninh Bình. D. Kiên Giang.

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc. B. Nhiều nước.
C. Ít phù sa. D. Thủy chế theo mùa.

Câu 3: Đất feralit có đặc điểm là

- A. không bị chua, tầng đất dày. B. tầng đất mỏng, không bị chua.
C. chua, nhiều ôxit sắt và ôxit nhôm. D. nhiều ôxit sắt và ôxit nhôm, tầng đất mỏng.

Câu 4: Sự đa dạng và giàu có của hệ sinh thái vùng ven biển nước ta **không** bao gồm sự đa dạng và giàu có của

- A. hệ sinh thái rừng trên núi cao. B. hệ sinh thái trên đất phèn.
C. hệ sinh thái rừng ngập mặn. D. hệ sinh thái rừng trên các đảo.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10 và trang 13, 14 hãy cho biết hệ thống sông nào sau đây thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Sông Cả. B. Sông Thái Bình.
C. Sông Ba. D. Sông Kỳ Cùng – Bằng Giang.

Câu 6: Vùng đồng bằng chịu ngập úng nghiêm trọng nhất là

- A. đồng bằng sông Cửu Long. B. các đồng bằng Bắc Trung Bộ.
C. châu thổ sông Hồng. D. các đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, hãy cho biết dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở nơi nào sau đây?

- A. Thềm lục địa phía Bắc. B. Thềm lục địa Bắc Trung Bộ.
C. Thềm lục địa Nam Trung Bộ. D. Thềm lục địa phía Nam.



Câu 8: Biện pháp nào sau đây **không** liên quan đến bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia.
- B. Có kế hoạch mở rộng diện tích đất nông nghiệp.
- C. Ban hành Sách đỏ Việt Nam.
- D. Quy định việc khai thác.

Câu 9: Nhận xét nào sau đây **không đúng** với hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh trong đai nhiệt đới gió mùa ?

- A. Rừng có cấu trúc nhiều tầng với 3 tầng cây gỗ.
- B. Phần lớn là các loài cây nhiệt đới xanh quanh năm.
- C. Giới động vật nhiệt đới trong rừng đa dạng và phong phú.
- D. Không có thực vật, động vật cận nhiệt và ôn đới.

Câu 10: Nền khí hậu nhiệt đới thể hiện ở nhiệt độ trung bình năm trên

- A. 24 °C.
- B. 20 °C.
- C. 18 °C.
- D. 22 °C.

Câu 11: Bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở

- A. Đông Bắc.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. phía tây đồng bằng duyên hải miền Trung.
- D. ven rìa đồng bằng sông Hồng.

Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng của nước ta suy giảm nhanh là do

- A. cháy rừng vì sét đánh.
- B. khai thác bừa bãi quá mức.
- C. công tác trồng rừng chưa tốt.
- D. chiến tranh lâu dài.

Câu 13: Để tránh làm nghèo các hệ sinh thái rừng ngập mặn, cần

- A. kiểm soát các chất thải độc hại vào môi trường.
- B. sử dụng hợp lý các vùng cửa sông ven biển.
- C. quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên khoáng sản.
- D. bảo vệ nguồn nước sạch chống nhiễm bẩn.

Câu 14: Nguyên nhân làm cho khí hậu nước ta có đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa là

- A. nước ta ở trong vùng nội chí tuyến, nằm gần trung tâm gió mùa châu Á, tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.
- B. trong năm Mặt Trời luôn đứng cao trên đường chân trời và vị trí nước ta nằm gần trung tâm gió mùa châu Á.



C. trong năm Mặt Trời hai lần qua thiên đỉnh và vị trí nước ta tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.

D. vị trí nước ta nằm gần trung tâm gió mùa châu Á và tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.

Câu 15: Biện pháp có hiệu quả cao để cải tạo đất hoang, đồi núi trọc hiện nay là

A. phát triển mạnh thủy lợi.

B. thực hiện các kỹ thuật canh tác.

C. phát triển mô hình nông – lâm kết hợp.

D. xói đói, giảm nghèo cho người dân.

Câu 16: Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam của nước ta mang sắc thái của vùng khí hậu

A. nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. ôn đới gió mùa.

C. cận nhiệt đới gió mùa.

D. cận xích đạo gió mùa.

Câu 17: Địa hình nước ta có hai hướng chính là

A. tây bắc – đông nam và vòng cung.

B. đông bắc – tây nam và vòng cung.

C. tây nam – đông bắc và vòng cung.

D. tây bắc – đông nam và vòng cung.

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, hãy cho biết nơi nào sau đây tập trung nhiều sao la?

A. Tây Bắc.

B. Đông Bắc.

C. Trường Sơn Bắc.

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 19: Khi tiến hành tiêu nước chống ngập úng ở đồng bằng sông Cửu Long cần tính đến các công trình thoát lũ và ngăn thủy triều, vì nguyên nhân gây lũ ở đây là do

A. mặt đất thấp, xung quanh có đê.

B. nước mưa lớn trên nguồn dồn về nhanh, nhiều.

C. mưa lớn kết hợp với triều cường.

D. mật độ dân cư và nhà cửa cao.

Câu 20: Sự hình thành ba đai cao trước hết là do sự thay đổi theo độ cao của

A. đất đai.

B. sinh vật.

C. sông ngòi.

D. khí hậu.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 và 7, hãy cho biết ở nước ta có sơn nguyên nào sau đây?

A. Sơn La.

B. Mộc Châu.

C. Đồng Văn.

D. Lâm Viên.

Câu 22: Các thiên tai diễn ra nhiều ở vùng biển nước ta là

A. sạt lở bờ biển, bão, sóng thần.

B. bão, sạt lở bờ biển, động đất.

C. cát bay, cát chảy; động đất, sạt lở bờ biển.

D. bão, sạt lở bờ biển; cát bay, cát chảy.



Câu 23: Gió Tín phong thổi vào nước ta chỉ mạnh nhất vào thời kì

- A. đầu mỗi mùa hạ hoặc đông.
- B. mùa hạ.
- C. mùa đông.
- D. chuyển tiếp giữa hai mùa.

Câu 24: Vùng đất là

- A. toàn bộ phần đất liền và các hải đảo.
- B. phần đất liền giáp biển.
- C. các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển.
- D. phần được giới hạn bởi đường biên giới và đường bờ biển.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết diện tích đất phèn lớn nhất ở nơi nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Các đồng bằng ở Bắc Trung Bộ.
- D. Các đồng bằng ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 26: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết đèo nào sau đây **không thuộc** miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Hải Vân.
- B. An Khê.
- C. Cù Mông.
- D. Đèo Ngang.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết đỉnh núi nào sau đây cao nhất ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ?

- A. Ngọc Linh.
- B. Kon Ka Kinh.
- C. Trà Bồng.
- D. Lang Biang.

Câu 28: Bảo vệ tài nguyên và môi trường bao gồm việc

- A. sử dụng tài nguyên hợp lí, lâu bền và đảm bảo chất lượng môi trường.
- B. đảm bảo chất lượng môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu.
- C. phòng chống biến đổi khí hậu và chống ô nhiễm môi trường không khí.
- D. chống ô nhiễm môi trường không khí và bảo vệ tài nguyên rừng.

II. Phần tự luận (3,0 điểm)

(Mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1 : Cảnh quan rừng tiêu biểu ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là gì?

Câu 2 : Miền tự nhiên nào ở nước ta có mùa đông đến sớm và lạnh nhất cả nước?

Câu 3 : Xây dựng hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên là biện pháp bảo vệ loại rừng nào?



Câu 4 : Loại đất đặc trưng của vùng đồi núi nước ta là loại đất nào?

Câu 5 : Kể tên hai thiên tai xảy ra ở vùng đồng bằng.

Câu 6 : Nêu các biểu hiện của tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường ở nước ta.

---Hết---

Họ và tên HS:Số báo danh:Lớp:.....

ĐÁP ÁN KSCL LẦN II – NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn : ĐỊA LÍ - LỚP 12 KHTN (Thời gian làm bài : 50 phút)

I. Phần trắc nghiệm (7,0 điểm)

CÂU	821
1	B
2	C
3	C
4	A
5	C
6	C
7	A
8	B
9	D
10	B
11	B
12	B
13	B
14	A
15	C
16	D
17	D



18	C
19	B
20	D
21	C
22	D
23	D
24	A
25	A
26	D
27	A
28	A

II. Phần tự luận (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Thang điểm
1	Cảnh quan rừng tiêu biểu ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là gì?	0,5
	- Rừng nhiệt đới gió mùa.	0,5
2	Miền tự nhiên nào ở nước ta có mùa đông đến sớm và lạnh nhất cả nước?	0,5
	- Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	0,5
3	Xây dựng hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên là biện pháp bảo vệ loại rừng nào?	0,5
	- Rừng đặc dụng	0,5
4	Loại đất đặc trưng của vùng đồi núi nước ta là loại đất nào?	0,5
	- Đất feralit	0,5
5	Kể tên hai thiên tai xảy ra ở vùng đồng bằng.	0,5
	- Ngập lụt	0,25
	- Hạn hán	0,25



	- ...	
6	Nêu các biểu hiện của tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường ở nước ta.	0,5
	- Sự gia tăng các thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán,...	0,25
	- Sự biến đổi thất thường của thời tiết, khí hậu.	0,25



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.